

Tổng thống Obama và châu Á. Đương đầu với thử thách mang tên Trung Quốc

THOMAS J. CHRISTENSEN^(*) (2015), “Obama and Asia. Confronting the China Challenge”, *Foreign Affairs*, Sept/Oct 2015

Tôn Quang Hòa dịch

Sự trỗi dậy của Trung Quốc đặt ra hai vấn đề lớn trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ: làm sao ngăn Trung Quốc không gây bất ổn ở khu vực Đông Á và làm thế nào để khuyến khích Trung Quốc góp sức quản trị toàn cầu đa phương. Mặc dù chưa phải là đối thủ về quân sự của Hoa Kỳ, nhưng Trung Quốc vẫn đủ mạnh để đe dọa các đồng minh của Mỹ ở Đông Á và tạo nên những vấn đề nghiêm trọng cho lực lượng của Mỹ đang hoạt động tại khu vực này. Và dù vẫn chỉ là nước đang phát triển với nhiều vấn đề nội bộ nổi cộm, nhưng Trung Quốc là một tác nhân quan trọng vì sự hợp tác của nước này rất cần thiết để giải quyết các vấn đề toàn cầu như phổ biến vũ khí hạt nhân, biến đổi khí hậu và bất ổn tài chính quốc tế.

Đến cuối nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống George W. Bush, quan hệ Trung - Mỹ vẫn tiến triển xuôi chèo mát mái, xét từ hai phía. Dưới thời Tổng thống Barack Obama, có thêm một vài bước tiến nổi bật, nhưng nói chung hiện nay quan hệ an ninh Trung - Mỹ và tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương căng thẳng hơn hồi đầu năm 2009 rất nhiều. Điều này không phải là do sai lầm của bộ máy chính quyền của Tổng thống Obama mà chủ yếu là do các động thái của Trung Quốc. Trung Quốc kênh kiệu trên vũ đài quốc tế sau khủng hoảng tài chính toàn cầu nhưng lại bất ổn trong nước. Chính sự kết hợp các yếu tố chết người này khiến cho việc kiểm soát mối quan hệ với Trung Quốc trở nên khó khăn hơn trước. Dù có một số ý kiến phản đối, nhưng nhìn chung, Chính quyền Obama đã xử lý tốt một số tình huống đặc biệt nan giải. Chính quyền sắp tới vẫn phải đối mặt với hai thách thức nói trên, cần phải dựa vào những gì mà chính quyền tiền nhiệm đã thực hiện, học hỏi cả những thành công cũng như thất bại.

Rising Power, Norton, 2015). Bài báo này phỏng theo cuốn sách nói trên.

^(*) Thomas J. Christensen là giáo sư môn Chính trị Thế giới về Hòa bình và Chiến tranh, thuộc Chương trình William P. Boswell tại Đại học Princeton. Từ năm 2006 đến 2008, Thomas J. Christensen là Phụ tá Trợ lý Ngoại trưởng Hoa Kỳ về các vấn đề Đông Á và Thái Bình Dương. Ông là tác giả cuốn *Thử thách mang tên Trung Quốc: Định hướng lựa chọn của một cường quốc mới nổi* (*The China Challenge: Shaping the Choices of a*

Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy

Trung Quốc đã xử lý cuộc khủng hoảng tài chính tốt hơn Hoa Kỳ và các siêu cường khác, điều đó khiến nước này trở nên tự tin hơn trong quan hệ quốc tế. Nhưng cuộc khủng hoảng cũng làm cho giới tinh hoa Trung Quốc phải lo ngại về sự ổn định của mô hình tăng trưởng trong nước vì quá lệ thuộc vào các thị trường xuất khẩu và phải bơm vốn lớn vào nền kinh tế. Hơn nữa, từ khi rũ bỏ những nguyên lý kinh tế cộng sản chủ nghĩa năm 1978, dưới thời Đặng Tiểu Bình, Đảng Cộng sản Trung Quốc đặt niềm tin mạnh mẽ hơn bao giờ hết vào chủ nghĩa dân tộc để thực thi quyền lực, cuộc khủng hoảng bắt nguồn từ phương Tây cũng như cách xử lý thành công của Trung Quốc đã khiến cho nhiều người Trung Quốc tin rằng cái thời chiều lòng nước khác đã chấm dứt, và thay vào đó phải mạnh mẽ đòi quyền lợi cho Bắc Kinh. Trung Quốc không có dân chủ, nhưng những nhà lãnh đạo Trung Quốc không thể hoàn toàn phớt lờ những tiếng nói dân chủ, nhất là khi cuộc khủng hoảng đã làm gia tăng mối quan ngại của Bắc Kinh đối với vấn đề duy trì tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội trong dài hạn và sự cần thiết phải tiến hành các biện pháp tổng hợp để ngăn chặn suy giảm kinh tế. Kết quả là Bắc Kinh đã trở nên mạnh mẽ hơn trong đòi hỏi chủ quyền ở vùng biển Hoa Đông và biển Đông, hành xử cứng rắn hơn trước các tuyên bố chủ quyền của những nước khác.

Trong quản trị toàn cầu, giới lãnh đạo Trung Quốc mạnh mẽ trên trường quốc tế nhưng lại lo sợ tình hình trong nước, ngày càng trở nên miễn cưỡng trong việc sử dụng các biện pháp chính trị và kinh tế để ổn định kinh tế toàn cầu, giảm nhẹ biến đổi khí hậu, trừng phạt các chế độ bạo tàn và các quốc gia hiếu chiến cũng như gây áp lực đối với tình trạng phổ biến vũ khí

hạt nhân. Cũng chẳng dễ gì nài nỉ Trung Quốc góp nhiều công sức trong các nỗ lực tập thể của các cường quốc, của các nước đối địch cũ và những quốc gia đối đầu hiện tại.

Xử lý những thách thức vô cùng khó khăn như thế, Chính quyền Obama đã áp dụng các biện pháp tổng thể. Đặc biệt, đã duy trì sự hiện diện có hiệu quả về ngoại giao của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, ngăn chặn và kiểm soát căng thẳng khi chúng vừa mới xuất hiện. Nhưng Chính quyền Obama cũng mắc phải những sai lầm lớn, nhất là trong lĩnh vực ngoại giao công chúng và phát ngôn ngoại giao. Những sai lầm này khiến Trung Quốc càng trở nên giận dữ hơn và làm sụt giảm triển vọng hợp tác với Hoa Kỳ.

Trong suốt nhiệm kỳ thứ nhất, Chính quyền Obama đã thực hiện tuyên bố rất mạnh mẽ việc “xoay trục” về Đông Á sau khi Hoa Kỳ rút quân khỏi cuộc chiến ở Afghanistan và Iraq. Theo cách hiểu thông thường, điều này là không chính xác vì Hoa Kỳ chưa bao giờ rời bỏ châu Á, vì thế cũng không cần phải “xoay trục” trở lại. Thực tế, nhiều chính sách về sau liên quan đến cái gọi là “xoay trục” đã được triển khai trước khi ông Obama nhậm chức, như gửi thêm tàu ngầm đến Guam, điều động máy bay tiêm kích F-22 đến Nhật Bản, huy động tàu tuần duyên tới Singapore, ký kết Hiệp định Thương mại Tự do với Hàn Quốc và tiến hành đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương. Tuy nhiên, một vài yếu tố mới và tích cực cũng được bổ sung vào các biện pháp tổng thể. Chính quyền Obama đã cử các quan chức cấp cao nhất tới châu Á thường xuyên hơn so với chính quyền tiền nhiệm; cải thiện quan hệ với Burma (Myanmar); ký kết Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á, văn kiện khai sinh Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á;

tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á; biến Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á và Diễn đàn Khu vực ASEAN, vốn chỉ gồm các hoạt động thảo luận thông thường, trở thành nơi thực sự giải quyết các vấn đề an ninh quan trọng.

Ngoài ra, không một động thái ngoại giao đáng ca ngợi nào trên đây cần đến những lời đao to búa lớn về “xoay trục”, điều đã làm xuất hiện học thuyết âm mưu của Trung Quốc về cái gọi là bủa vây và ngăn chặn của Mỹ. Mĩa mai thay, những phát ngôn như thế cũng gây khó khăn cho các đối tác của Mỹ ở châu Á. Những tưởng các đối tác này đã quá yên tâm, nhưng bởi vì Hoa Kỳ vô tình chỉ ra rằng, quốc gia này không thể giải quyết hai vấn đề cùng một lúc, nên có thể đoán được là một số đối tác giờ đây đang lo ngại Hoa Kỳ sẽ lại cứ “xoay trục” mỗi khi phát sinh vấn đề ở các khu vực khác. Thật đáng khen ngợi, Chính quyền Obama đã nhận ra sai lầm của mình và thay thuật ngữ “xoay trục” (pivot) bằng một thuật ngữ mềm mại hơn, đó là “tái cân bằng” (rebalance), dù vậy, họ đã gây ra quá nhiều tổn thất.

Đây không phải là sai lầm duy nhất về “chữ nghĩa” của Chính quyền Obama. Sau khi một quan chức cấp cao kêu gọi Hoa Kỳ và Trung Quốc trấn an nhau trong lĩnh vực an ninh vào tháng 9/2009, Chính quyền Obama đã đồng ý với yêu cầu của Trung Quốc, ra tuyên bố chung trong chuyến công du của Tổng thống tới Trung Quốc vào tháng 11/2009. Phần lớn tuyên bố này là các nội dung tôn trọng lợi ích và tham vọng chung. Nhưng có một khoản mới và tối nghĩa trong văn kiện này: “Hai bên nhất trí rằng tôn trọng lợi ích cốt lõi của nhau là điều tối quan trọng để bảo đảm cho sự phát triển vững chắc trong quan hệ Mỹ - Trung”. Trong các lợi ích cốt lõi mà Bắc Kinh tuyên bố có nội dung

duy trì độc quyền cai trị của Đảng Cộng sản Trung Quốc và bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Hoa Kỳ không xúi giục bạo loạn chính trị ở Trung Quốc, nhưng Washington vẫn khuyến khích tự do chính trị và thoát khỏi chế độ một đảng cầm quyền. Mặc dù, chẳng có gì sai trong nguyên tắc Hoa Kỳ tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ của Trung Quốc, nhưng điều quan trọng là Bắc Kinh tuyên bố chủ quyền đối với Đài Loan, quần đảo Điếu Ngư (phía Nhật Bản gọi là quần đảo Senkaku) và các quần đảo, đá, bãi ngầm và lãnh hải trong khu vực biển Đông (nguyên văn: South China Sea) mà Hoa Kỳ không đồng ý. Nhận thấy việc viện dẫn “những lợi ích cốt lõi” là sai lầm, các quan chức cấp cao Hoa Kỳ đã ngừng sử dụng văn kiện này sau cuộc gặp thượng đỉnh, nhưng giới chức Trung Quốc lại thường viện dẫn điều khoản này để chỉ trích rằng Washington đã nuốt lời.

Những nỗ lực ban đầu của Chính quyền Obama nhằm củng cố lòng tin đã bị phá sản vì khiến Trung Quốc ảo tưởng rằng chính quyền mới sẽ mềm mỏng hơn chính quyền tiền nhiệm. Những ảo tưởng này đã tan vỡ khi vào đầu năm 2010, Chính quyền Obama tiếp tục hành xử như trước đây, nghĩa là bán vũ khí cho Đài Loan, chỉ trích Bắc Kinh vi phạm quyền tự do trên mạng Internet và dự định tổ chức cuộc gặp giữa Tổng thống và Đức Đạt Lai Đạt Ma. Vì những phát ngôn tích cực trước đó, việc tiếp tục triển khai những chính sách bình thường này đã làm Trung Quốc thực sự thất vọng, dẫn đến cảm giác bị phản bội và phát sinh những đòi hỏi tự thân phải có chính sách ngoại giao cứng rắn hơn.

Đánh thức các quốc gia láng giềng

Hiện nay, căng thẳng ở Đông Á đang trầm trọng hơn năm 2009 rất nhiều, và

Hoa Kỳ thường sử dụng tài nguyên quân sự sở trường của mình để nhắc nhở Bắc Kinh về lợi ích của Mỹ ở biển Hoa Đông và biển Đông. Mặc dù Trung Quốc luôn phản pháo phần nà, nhưng những căng thẳng này không phải do Washington gây ra, đã rất nhiều lần, Chính quyền Obama vận dụng các chính sách mang tính xây dựng để giảm căng thẳng.

Chẳng hạn như vào năm 2010, những động thái thô bạo của Bắc Kinh đã khiến hầu hết các nước láng giềng xa lánh. Khi Triều Tiên hai lần tấn công Hàn Quốc, giết hại thủy binh, binh sĩ và dân thường Hàn Quốc, Bắc Kinh đã nỗ lực bảo vệ Bình Nhưỡng khỏi những chỉ trích quốc tế và chuyển hướng đổ lỗi cho Washington và Seoul. Đầu tiên, Chính quyền Obama đã khôn khéo đề nghị Trung Quốc hợp tác để kiềm chế Triều Tiên. Nhưng khi Bắc Kinh từ chối, Washington chuyển sang hợp tác với Nhật Bản và Hàn Quốc để phản ứng lại thái độ hiếu chiến của Bình Nhưỡng. Kết quả là hợp tác tình báo giữa ba quốc gia trở nên khăng khít hơn, Hoa Kỳ và Hàn Quốc đã tổ chức tập trận ở Hoàng Hải. Bắc Kinh không ưa gì liên minh giữa các nước láng giềng của mình đang ngày càng được thắt chặt do sự hung hăng của Triều Tiên tạo nên, và được biết, Trung Quốc đã khuyên Bình Nhưỡng nên thận trọng trước khi đưa ra những đe dọa vào tháng 12/2010.

Bắc Kinh cũng đã hành động thô bạo với các quốc gia láng giềng của mình trong hàng loạt tranh chấp chủ quyền. Tại Diễn đàn Khu vực ASEAN vào tháng 7/2010, Ngoại trưởng Mỹ, bà Hillary Clinton đã lưu ý rằng Hoa Kỳ không đứng về bên nào trong các tranh chấp chủ quyền ở biển Đông, quốc gia này mong muốn những tranh chấp này được giải quyết bằng biện pháp hòa bình. Bà kêu gọi nên kiến tạo các biện pháp xây dựng lòng tin

đa phương và các nguyên tắc ứng xử, đồng thời đề nghị các bên tranh chấp làm rõ những tuyên bố của mình phù hợp với luật quốc tế. Quan điểm mang tính xây dựng và đúng đắn này được các nước Đông Nam Á nhất loạt ủng hộ nhưng Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc đã bộc lộ phản ứng giận dữ. Điều này khiến các nước láng giềng của Trung Quốc ở Đông Nam Á ngao ngán và làm cho các nước này càng sẵn lòng hợp tác với nhau và với Hoa Kỳ để phục vụ lợi ích dài hạn của Mỹ ở khu vực này.

Trong khi đó, quan hệ Trung - Nhật trở nên căng thẳng sau khi giới chức Nhật Bản bắt giữ thuyền trưởng một tàu cá Trung Quốc gần Quần đảo Điếu Ngư/Senkaku vào tháng 9/2010. Để xoa dịu phản ứng của Trung Quốc, Hoa Kỳ tái xác nhận lập trường của mình đối với quần đảo này: Hoa Kỳ không đứng về bên nào về quyền chủ quyền của mỗi bên nhưng thừa nhận Nhật Bản đang quản lý hành chính tại đây và thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 5, Hiệp ước An ninh Mỹ - Nhật. Thông điệp ở đây đã quá rõ ràng: Trung Quốc nên cân trọng với những hệ lụy khi ép buộc Nhật Bản đàm phán. Vài năm sau, Trung Quốc lại một lần nữa phản ứng thô bạo, lần này là đối với việc Chính quyền Trung ương Nhật Bản mua lại một số đảo từ các hộ gia đình tư nhân. Biểu tình và bạo loạn chống Nhật Bản nổ ra ở Trung Quốc và Bắc Kinh đã phát động chiến dịch ngoại giao đã kích cái gọi là “quốc hữu hóa” quần đảo này. Bắc Kinh tăng cường các hoạt động hải quân và không quân của mình tại vùng biển này, cuối cùng là tuyên bố vùng nhận diện phòng không tại biển Hoa Đông bao phủ cả khu vực tranh chấp. Việc Trung Quốc bất ngờ tuyên bố vùng nhận diện phòng không một cách thô bạo và mang tính khiêu khích đó đã bị Hoa Kỳ và các nước khác

trong khu vực chỉ trích, Washington đã phái máy bay ném bom chiến lược B-52 đến khu vực này để tiếp tục duy trì tự do hàng không tại đây. Căng thẳng giữa Trung Quốc và Nhật Bản ở biển Hoa Đông quả là cái cớ hữu dụng khi Washington nỗ lực hối thúc Tokyo gánh vác trọng trách lớn hơn trong liên minh với Hoa Kỳ. Nhưng Chính quyền Obama được cho là cũng kiềm chế Nhật Bản không làm cho căng thẳng trầm trọng thêm. Những phản ứng được cân nhắc kỹ lưỡng này tuy không giải quyết được tranh chấp nhưng đã giữ cho tình hình bớt nghiêm trọng và nằm trong tầm kiểm soát. Hiện nay, Trung Quốc và Nhật Bản có vẻ như đã đạt được thỏa thuận về hoạt động tuần tra chung quanh quần đảo này và căng thẳng dường như đã được kiểm soát.

Ở những nơi khác trong khu vực, ví dụ như trong cách hành xử với Philippines tại Bãi cạn Scarborough, Bắc Kinh đã lợi dụng sự nóng giận của các nước khác hòng hợp pháp hóa nỗ lực củng cố quyền kiểm soát đối với vùng lãnh thổ mà Trung Quốc đã tuyên bố bấy lâu nhưng không hề quản lý trên thực tế. Ở những thời điểm khác như trong tuyên bố thành lập đơn vị hành chính mới bao gồm hầu hết các đảo không có người sinh sống của quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và bãi Macclesfield vào năm 2012, Trung Quốc đã hành động quyết đoán và hầu như không có sự khiêu khích rõ ràng nào.

Gần đây, việc Trung Quốc triển khai các dự án hạ tầng và cải tạo quy mô lớn tại các bãi ngầm đang tranh chấp đã làm cả khu vực lo ngại. Vì vậy, vào tháng 5/2015, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ, ông Ashton Carter đã lên tiếng cảnh cáo Bắc Kinh tại Đối thoại Shangri-La - diễn đàn an ninh quốc tế được tổ chức hàng năm tại Singapore. Nhìn chung, Chính quyền Obama đã đứng khi chỉ trích thái độ hiếu

chiến của Trung Quốc và kiên định xác nhận quyền tự do đi lại tại biển Hoa Đông và biển Đông của cộng đồng quốc tế. Tiếp thêm sinh lực cho các đồng minh trong khu vực, củng cố quan hệ đối tác với các quốc gia không phải là đồng minh và giúp đỡ các quốc gia đối tác trong khu vực nâng cao năng lực giám sát và đối phó với những hành động cứng rắn của Trung Quốc là phản ứng khôn ngoan trước những động thái gây tranh cãi của Hoa Kỳ. Đối sách này tuy không giải quyết ngay lập tức những vấn đề trong khu vực nhưng nó có thể giúp Bắc Kinh nhận ra lợi ích khi tất cả các bên trở lại cách ứng xử bớt hiếu chiến, thiện chí hơn, giống những gì Trung Quốc đã theo đuổi trong thập niên đầu tiên của thiên niên kỷ mới.

Cùng nhau hành động

Liên quan đến vấn đề hợp tác quản trị toàn cầu với Trung Quốc như ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, can thiệp vào các xung đột dân sự và khu vực, biến đổi khí hậu, Chính quyền Obama đã đạt được cả thành công lẫn thất bại.

Về ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, tuy đã thất bại trong việc đề nghị Trung Quốc giúp chấm dứt phát triển vũ khí hạt nhân và triển khai các hệ thống hạt nhân của Triều Tiên nhưng đã có bước tiến trong thỏa hiệp với Iran tạm dừng chương trình hạt nhân của nước này thông qua đàm phán. Trung Quốc đã ký kết những nghị quyết có liên quan của Liên Hợp Quốc chống lại cả hai quốc gia nói trên nhưng chỉ khi tình hình đã lắng dịu. Quan trọng hơn, nước này vẫn tiếp tục viện trợ kinh tế cho Bình Nhưỡng và Tehran.

Chủ tịch Trung Quốc, ông Tập Cận Bình tỏ ra có quan hệ thân thiện với Hàn Quốc hơn so với Triều Tiên và hạ thấp mối quan hệ truyền thống đặc biệt của Trung Quốc với Bình Nhưỡng. Đây là

bước tiến đáng hoan nghênh, nhất là sau khi chính quyền tiền nhiệm thời ông Hồ Cẩm Đào vẫn ngằm hậu thuẫn cho Bình Nhưỡng kể cả thời điểm nước này tấn công Hàn Quốc. Chưa hết, hiện hoạt động mậu dịch và đầu tư của Trung Quốc tại Triều Tiên còn mạnh mẽ hơn năm 2008 và đủ sức hỗ trợ chống đỡ đòn trừng phạt kinh tế của Hoa Kỳ và đồng minh. Bắc Kinh và Washington đã hợp tác chặt chẽ trong vấn đề giải trừ vũ khí hạt nhân của Triều Tiên trên bàn đàm phán sáu bên, nhất là từ năm 2006 đến 2008, thế nhưng những cuộc đàm phán này đã phá sản trong năm cuối cùng của Chính quyền Bush và từ đó đến nay vẫn chưa tái khởi động. Sau ba năm ngừng đàm phán, Chính quyền Obama kết luận rằng đường hướng đó không có tác dụng, vì thế trong thỏa thuận kiểm soát vũ khí được ký kết vào ngày 29/2/2012, phía Mỹ đã tỏ rõ thiện chí tái khởi động các cuộc đàm phán. Thỏa thuận này nhanh chóng phá sản vì Triều Tiên sử dụng công nghệ tên lửa đạn đạo để phóng vệ tinh, nhưng Chính quyền Hoa Kỳ vẫn kiên trì theo đuổi nỗ lực đầy thiện chí và giúp tất cả các bên quan sát có lương tri thấy rõ những rào cản thực sự.

Sức ép quốc tế đối với nền kinh tế Iran tăng mạnh dưới thời Tổng thống Obama. Không muốn vướng vào những tranh chấp pháp lý trước các luật trừng phạt của Hoa Kỳ và châu Âu nhắm vào bên thứ ba cũng như những rắc rối, các công ty năng lượng Trung Quốc đã giảm giao dịch thương mại với Iran trong năm 2012 và 2013. Nhưng Bắc Kinh coi những đạo luật trên là bất hợp pháp và dường như vẫn tìm kiếm cơ hội giao thương với Iran bất chấp những luật này. Và khi quan hệ giữa Tehran và Washington âm dần lên từ cuối năm 2013, Bắc Kinh đã tăng cao giá trị năng lượng mua vào. Trung Quốc là thành viên duy nhất của nhóm đàm

phán P5+1 (gồm Pháp, Nga, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ và Đức) vừa là nhà nhập khẩu ròng năng lượng, vừa sẵn lòng duy trì quan hệ kinh tế bình thường với Tehran khi chưa có một thỏa thuận đầy đủ trong lĩnh vực hạt nhân. Trung Quốc đẩy mạnh giao dịch với Iran có lẽ chủ yếu do động cơ kinh tế, nhưng tăng mua năng lượng trong quá trình đàm phán dù sao cũng giảm áp lực cho Iran khi ký kết thỏa thuận đầy đủ và thanh sát hạt nhân mà các nhà đàm phán Mỹ và châu Âu hằng mong đợi.

Về vấn đề can dự vào các xung đột dân sự và khu vực, vào những năm cuối nhiệm kỳ của Tổng thống Bush, Trung Quốc ít nhiều đã giảm bớt sự phản đối can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác. Năm 2006 và 2007, Trung Quốc đã gây áp lực buộc Soudan chấp nhận kế hoạch gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc tại Darfur và sau đó tham gia lực lượng phục vụ nỗ lực này. Đây là đơn vị đầu tiên không phải do các nước châu Phi cử đến. Cuối năm 2008, Trung Quốc đồng ý tham gia hoạt động hải quân đa phương chống hải tặc ở Vịnh Aden, hoạt động này cho phép truy bắt nóng trong lãnh hải Somali. Theo lời của cựu Thứ trưởng Ngoại giao Hoa Kỳ, ông Robert Zoellick, Trung Quốc dường như đã nhiệt tâm trở thành một “bên có trách nhiệm” và có nhiều lợi ích trong hệ thống quốc tế.

Xu thế này vẫn được tiếp tục dưới thời Tổng thống Obama, tại phiên họp của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc hồi đầu năm 2011, Bắc Kinh đã khiến mọi người thực sự bất ngờ khi bỏ phiếu thuận đưa Chính quyền của Tổng thống Libya, ông Muammar al-Gaddafi ra xét xử tại Tòa án Hình sự Quốc tế vì đã đàn áp đẫm máu cuộc nổi dậy trong Mùa xuân Ả Rập. Chính quyền Obama và các nước châu Âu đã khôn ngoan huy động sự hậu thuẫn từ Liên minh châu Phi và Liên đoàn Ả Rập

trước khi tiếp cận Trung Quốc và Bắc Kinh đã tỏ ra lạnh lùng với nhiều quốc gia cựu thuộc địa khi phản đối nghị quyết của Hội đồng Bảo an. Ngay lập tức, sự việc đã đi từ thái cực này sang thái cực khác. Khi các đồng minh NATO gia tăng áp lực đối với Libya bằng đề xuất sử dụng lực lượng quân sự do Liên Hợp Quốc bảo trợ để bảo vệ dân chúng ở Benghazi, Trung Quốc đã bỏ phiếu trắng ở Liên Hợp Quốc. Khi lực lượng không quân NATO vượt mặt Liên Hợp Quốc, hỗ trợ tối đa cho quân nổi dậy Libya, dẫn đến việc bắt và giết Gaddafi, Trung Quốc đã thất vọng với cách giải quyết của Liên Hợp Quốc. Rồi sau đó, Bắc Kinh kết hợp với Moskva hăng hái phản đối các nỗ lực hành động chống lại chế độ Assad ở Syria của Mỹ và châu Âu. Mới đây, Trung Quốc tập trung vào hỗ trợ từ bên ngoài cho cách mạng Euromaidan ở Kiev, Ukraine hơn là can thiệp của Nga, và Trung Quốc đã chống lại lệnh trừng phạt Nga sau khi nước này thôn tính Crimea.

Tóm lại, dường như lúc nào Chính quyền Obama cũng theo đuổi chính sách thay đổi chế độ một cách nhiệt thành như Chính quyền Bush trong nhiệm kỳ đầu đã từng làm, Trung Quốc đã ngừng hậu thuẫn đối với những phản ứng đa phương trong các xung đột dân sự và khu vực, và quay trở lại thái độ lạnh nhạt như trước đây. Sự thay đổi này cũng xuất hiện trong chính sách của Trung Quốc trong vấn đề phổ biến vũ khí hạt nhân. Giới tinh hoa Trung Quốc đang biện luận rằng chế độ Kim Jong-un muốn tránh vết xe đổ của Gaddafi cũng là điều tự nhiên, vì Gaddafi đã thiệt mạng chỉ vài năm sau khi từ bỏ chương trình vũ khí hạt nhân. Vì vậy, Trung Quốc né tránh những lời chỉ trích rằng Bắc Kinh gây áp lực không đủ mạnh đối với Triều Tiên bằng cách nhấn mạnh thất bại của Hoa Kỳ và đồng minh trong việc đảm bảo đầy đủ an ninh cho Bình Nhưỡng.

Ngược lại, trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, đã xuất hiện một điểm sáng trong quan hệ Mỹ - Trung. Tại Hội nghị Thượng đỉnh APEC 2014, Tổng thống Mỹ Obama và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã đạt được thỏa thuận có thể nói là mang tính lịch sử về cắt giảm khí thải nhà kính. Trung Quốc cam kết, đến năm 2030, không gia tăng lượng khí thải carbon và cam kết sản xuất 20% lượng điện năng trong tương lai từ những nguồn không gây khí thải carbon. Về phần mình, Hoa Kỳ cam kết, đến năm 2025 sẽ giảm 26% lượng khí thải nhà kính so với năm 2005. Những cam kết của hai “ông lớn” trong lĩnh vực khí thải nhà kính là yếu tố quan trọng tạo xung lực cho Hội nghị Biến đổi Khí hậu của Liên Hợp Quốc, được tổ chức tại Paris vào cuối năm 2015. Mặc dù các nhà hoạt động môi trường thất vọng vì phía Trung Quốc chậm đưa ra hạn chót cho các cam kết của mình, việc các nhà đàm phán Mỹ đã nhọc công để có được cam kết cụ thể bằng con số từ phía Trung Quốc phản ánh một thành công lớn của ngoại giao Hoa Kỳ. Còn nhớ, tại Hội nghị Biến đổi Khí hậu Copenhagen năm 2009, Trung Quốc đã tập hợp các nền kinh tế mới nổi và các nước đang phát triển chống lại những cam kết như thế, và nền kinh tế của Trung Quốc đủ lớn để có thể “một mình một ngựa” làm phá sản bất kỳ thỏa thuận toàn cầu nào.

Bài học kinh nghiệm

Chính quyền Obama có thể chỉ rõ những thành tựu trong quan hệ Mỹ - Trung ở nhiều vấn đề nhỏ hơn như cải thiện hợp tác giữa quân đội hai bên, đối thoại hiệu quả về phương thức phòng tránh xung đột trên biển, tạo dựng nền móng để chính thức đưa ra hiệp ước đầu tư song phương, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc cấp thị thực cho doanh nhân và khách du lịch. Nhưng những

thách thức lớn hơn do sự trỗi dậy của Trung Quốc và những thành công, những thất bại của Chính quyền Obama trong việc giải quyết những thách thức ấy đã để lại một số bài học cho các chính sách trong tương lai.

Để bảo vệ an ninh khu vực và ngăn không cho Trung Quốc giải quyết các xung đột của mình bằng cách chèn ép các nước khác, Hoa Kỳ cần duy trì sự hiện diện hùng hậu ở châu Á và xây dựng quan hệ quân sự, ngoại giao và kinh tế mạnh mẽ hơn với các đồng minh và các đối tác khác trong khu vực, phải tránh những hành động và phát ngôn quá mạnh bạo ngay cả khi những hành động và phát ngôn ấy là nỗ lực được đưa ra để kiềm chế Trung Quốc. Trước khi được Trung Quốc hậu thuẫn đối với những sáng kiến quản trị toàn cầu đa phương về vấn đề phổ biến vũ khí hạt nhân hay các xung đột dân sự và khu vực, Washington không nên tập trung vào thay đổi chế độ mà phải chú ý đến thái độ “ngoài vòng pháp luật” của các quốc gia có liên quan. Khi có thể, Hoa Kỳ nên tìm kiếm sự ủng hộ của các tổ chức khu vực trong các nỗ lực nói trên

trước khi tiếp cận Trung Quốc (như Chính quyền Obama đã làm đối với vấn đề Libya). Đồng thời, về biến đổi khí hậu, Washington nên hối thúc Bắc Kinh cắt giảm khí thải nhà kính bằng cách tác động các nhà lãnh đạo Trung Quốc quan tâm đến các vấn đề liên quan ở trong nước, ví dụ như tình trạng khói bụi bao phủ các đô thị.

Điều tối quan trọng trong chính sách của Hoa Kỳ đối với Trung Quốc đó là cần nhận thức rằng Trung Quốc đã trở thành một cường quốc có “tự ái dân tộc” cao độ nhưng vẫn là một nước đang phát triển, nội bộ có nhiều bất ổn và thách thức. Khủng hoảng tài chính năm 2008 đã làm thực trạng đầy mâu thuẫn này trở nên trầm trọng, khiến việc ứng xử với Bắc Kinh càng trở nên phức tạp so với trước đây. Rất khó đoán định những xung đột trong tương lai, nhưng nguy cơ xung đột có thể bị triệt tiêu nhờ sự kết hợp giữa sức mạnh Mỹ và cảm quan ngoại giao về độ nhiệt tình có thể có của Bắc Kinh trong hợp tác với Hoa Kỳ cũng như với các đồng minh của quốc gia này ở Đông Á và các khu vực khác □